

Số: 15/NQ-HĐND

Phú Thái, ngày 18 tháng 6 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh biên chế trong các cơ quan  
Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚ THÁI  
KHOÁ II, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh biên chế, hợp đồng lao động năm 2025; tạm giao biên chế, hợp đồng lao động của thành phố Hải Phòng năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về khung số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Phú Thái về việc tạm giao biên chế, hợp đồng lao động trong các cơ quan Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã năm 2026;*

*Căn cứ Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Phú Thái về việc Thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 về việc điều chỉnh biên chế trong các cơ quan Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tham gia tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định điều chỉnh chỉ tiêu biên chế trong các cơ quan Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Phú Thái năm 2026 là 51 chỉ tiêu:

Trong đó:

- Lãnh đạo UBND xã: 03 chỉ tiêu.
- Lãnh đạo HĐND và Ban HĐND xã: 03 chỉ tiêu.
- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã: 12 chỉ tiêu.

- Phòng Kinh tế xã: 07 chỉ tiêu.
- Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã: 08 chỉ tiêu.
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã: 12 chỉ tiêu.
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã: 06 chỉ tiêu.

*(Có Phụ lục kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm đúng quy định của pháp luật, các quy định về sắp xếp, tinh gọn bộ máy, trong đó:

a) Điều chỉnh giao biên chế cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị trên cơ sở chỉ tiêu được Hội đồng nhân dân xã giao.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc được giao theo Nghị quyết này.

d) Đối với các cơ quan, đơn vị khi sắp xếp tổ chức bộ máy dẫn đến phát sinh nhu cầu điều chỉnh biên chế cán bộ, công chức, giao Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân xã xem xét, cho ý kiến và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Phú Thái khoá I, kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND thành phố (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, HĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Thông**

**PHỤ LỤC****Điều chỉnh chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan  
Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Phú Thái năm 2026***(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18/6/2026  
của HĐND xã Phú Thái)*

| <b>Số<br/>TT</b> | <b>Cơ quan, đơn vị</b>                      | <b>Biên chế tạm<br/>giao năm 2026</b> | <b>Biên chế điều<br/>chỉnh giao<br/>năm 2026</b> | <b>Hiện có</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------|----------------|
|                  | <b>Tổng số</b>                              | <b>51</b>                             | <b>51</b>                                        | <b>48</b>      |                |
| <b>I</b>         | <b>HĐND xã</b>                              | <b>03</b>                             | <b>03</b>                                        | <b>03</b>      |                |
| 1                | Lãnh đạo HĐND                               | 01                                    | 01                                               | 01             |                |
| 2                | Ban KT-NS                                   | 01                                    | 01                                               | 01             |                |
| 3                | Ban VHXH                                    | 01                                    | 01                                               | 01             |                |
| <b>II</b>        | <b>UBND xã</b>                              | <b>48</b>                             | <b>48</b>                                        | <b>45</b>      |                |
| 1                | Lãnh đạo UBND                               | 03                                    | 03                                               | 03             |                |
| 2                | Văn phòng HĐND-<br>UBND                     | 12                                    | 12                                               | 12             |                |
| 3                | Phòng Kinh tế                               | 13                                    | 07                                               | 05             |                |
| 4                | Phòng Xây dựng Nông<br>nghiệp và Môi trường |                                       | 08                                               | 07             |                |
| 5                | Phòng Văn hoá-Xã hội                        | 13                                    | 12                                               | 12             |                |
| 6                | Trung tâm Phục vụ<br>hành chính công        | 07                                    | 06                                               | 06             |                |